TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày: 13-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HS ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Minh H, sinh năm 1989, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Cao Minh H1 và bà Lê Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phùng Quốc T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Minh H là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, bị cáo hỏi mượn ông Nguyễn Minh T chiếc xe gắn máy biển số

51Y3-2220 để đi công việc. Có được xe, bị cáo điều khiển xe máy trên đi từ nhà ở tỉnh Bình Dương đến xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gặp một đối tượng không rõ lai lịch để mua 01 gói ma túy với giá 800.000đ. Sau khi có ma túy, bị cáo bỏ ma túy vào túi áo khoác và điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trên đường về, khi đang điều khiển xe máy đến đường tỉnh lộ 15, thuộc ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi thì công an xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ của Cao Minh H 01 gói niêm phong mang số vụ 490/2019 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355816097798375 (đã qua sử dụng); 01 xe gắn máy hiệu Jincheng, loại 02 bánh màu nâu, biển số 51Y3-2220, số khung LJGXCGLA016006860, số máy JC150FMG-PF12005462 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 490/KLGĐ-H ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Cao Minh H và hình dấu Công an xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0789g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 107/CTr-VKS-HS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Cao Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0789g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Cao Minh H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 490/2019, có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên;

+ Đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355816097798375 (đã qua sử dụng);

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe gắn máy hiệu Jincheng, loại 02 bánh màu nâu, biển số 51Y3-2220, số khung LJGXCGLA016006860, số máy JC150FMG-PF12005462 (đã qua sử dụng).

Bị cáo Cao Minh H không tranh luận, không tự bào chữa. Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0789g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Minh H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên toà, bị cáo H đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

Về nhân thân: Tại phiên Tòa bị cáo khai vào năm 2005 đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi cố ý gây thương tích.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 490/2019 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355816097798375 (đã qua sử dụng), bị cáo không sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết tịch trả lại bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Jincheng, loại 02 bánh màu nâu, biển số 51Y3-2220, số khung LJGXCGLA016006860, số máy JC150FMG-PF12005462 (đã qua sử dụng); có chủ sở hữu hợp pháp là của bà Nguyễn Thị Kim T1, bà T1 khai vào năm 2010 đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên địa chỉ) bằng giấy tay và hiện không còn giữ giấy tờ mua bán. Ông Nguyễn Minh T khai ông mua lại chiếc xe trên của một người (không rõ họ tên địa chỉ) vào năm 2015 và không làm giấy tờ mua bán. Tại Tòa, bà Cao Thị P (là em ruột bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Minh T (là người cho bị cáo mượn xe) số tiền 4.000.000đ Qua bản tự khai nộp cho Tòa án, bà Cao Thị P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.000.000đ mà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giao lại cho bà quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Xét thấy, bà P bồi thường cho ông T số tiền 4.000.000đ là ý chí tự nguyện của bà P, việc bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung công quỹ nhà nước chiếc xe trên là phù hợp. Nếu bà P có tranh chấp số tiền bồi thường trên được quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định bộ Luật Tố tụng dân sự.

[7] Đối với người thanh niên không rõ họ tên mà bị cáo liên hệ mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Cao Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 490/2019 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Cao Minh H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355816097798375 (đã qua sử dụng); (theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 28/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy hiệu Jincheng, loại 02 bánh màu nâu, biển số 51Y3-2220, số khung LJGXCGLA016006860, số máy JC150FMG-PF12005462 (đã qua sử dụng); (theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 28/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Cao Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Minh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan